

QUY ĐỊNH
về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng,
đảng viên bị kỷ luật oan

Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;

- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm,

Bộ Chính trị quy định về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, trình tự, thủ tục xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức đảng bị kỷ luật oan (bao gồm cả tổ chức đảng đã giải tán, giải thể, kết thúc hoạt động, thay đổi do chuyển giao, chia tách, sáp nhập về tổ chức).

- Đảng viên bị kỷ luật oan (bao gồm cả đảng viên không còn sinh hoạt đảng, đã qua đời, mất năng lực hành vi dân sự, toà án tuyên bố mất tích).

- Tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan (bao gồm cả tổ chức đảng giải quyết khiếu nại kỷ luật).

- Tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan (cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra có thẩm quyền giải quyết đối với quyết định của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan).

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Kỷ luật oan* là việc tổ chức đảng, đảng viên không vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhưng tổ chức đảng có thẩm quyền kết luận có vi phạm và thi hành kỷ luật.

2. *Xin lỗi tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan* là việc tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan tổ chức xin lỗi và cải chính công khai đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

3. *Phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan* là việc tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội có thẩm quyền phục hồi quyền lợi chính đáng, hợp pháp của tổ chức đảng, đảng viên.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan phải kịp thời, công khai, khách quan. Tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan chịu trách nhiệm tổ chức xin lỗi và phục hồi quyền lợi.

2. Chỉ thực hiện xin lỗi, phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan một lần khi có kết luận hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền xác định kỷ luật oan.

3. Tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan phải chủ động, kịp thời báo cáo ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên trực tiếp; phối hợp với tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên; quyết định bãi bỏ, thu hồi quyết định kỷ luật oan; xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên tham mưu, quyết định kỷ luật oan.

4. Trường hợp tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan đã giải tán, giải thể, kết thúc hoạt động, chuyển giao, chia tách, sáp nhập thì tổ chức đảng tiếp nhận hoặc tổ chức đảng cấp trên trực tiếp chịu trách nhiệm xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

5. Đảng viên bị kỷ luật oan đã qua đời, toà án tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự thì tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan tổ chức xin lỗi đối với thân nhân đảng viên. Khi toà án huỷ bỏ quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự hoặc tuyên bố mất tích thì tổ chức đảng kỷ luật oan xem xét phục hồi quyền lợi cho đảng viên theo quy định.

6. Việc bồi thường về vật chất và các lợi ích hợp pháp cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan thực hiện theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Điều 4. Căn cứ để xin lỗi và phục hồi quyền lợi

1. Kết luận hoặc quyết định của tổ chức đảng có thẩm quyền xác định tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.
2. Kết luận, quyết định, bản án của cơ quan pháp luật xác định đảng viên bị điều tra, truy tố, xét xử oan dẫn đến tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan.

Điều 5. Trường hợp không thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi

Đảng viên bị kỷ luật oan không được xin lỗi và phục hồi quyền lợi trong các trường hợp:

1. Sau khi bị kỷ luật oan đã không giữ được tư cách, phẩm chất, tiêu chuẩn đảng viên hoặc vi phạm bị kỷ luật.
2. Nhận lỗi thay cho người khác dẫn đến bị kỷ luật oan.
3. Từ chối việc xin lỗi và phục hồi quyền lợi.
4. Tự ý bỏ sinh hoạt đảng.
5. Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quyền và trách nhiệm của đảng viên theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

Chương II

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN

Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan

1. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, trung thực thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến kỷ luật oan theo yêu cầu của tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan.
2. Xây dựng kế hoạch, tổ chức xin lỗi và phục hồi quyền lợi đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan; phối hợp với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.
3. Quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định bãi bỏ hoặc thu hồi quyết định kỷ luật oan, phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.
4. Quyết định theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền kiểm điểm, xem xét trách nhiệm tổ chức, cá nhân tham mưu, quyết định kỷ luật oan.

5. Khi nhận được kết luận hoặc quyết định của tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan phải tổ chức hội nghị xin lỗi và phục hồi quyền lợi cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan

1. Xem xét, giải quyết theo thẩm quyền và ban hành kết luận hoặc quyết định xác định kỷ luật oan, gửi tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Quyết định hoặc chỉ đạo tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan bãi bỏ quyết định kỷ luật oan và tổ chức xin lỗi, phục hồi quyền lợi cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

3. Quyết định hoặc đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền phục hồi quyền, lợi ích hợp pháp đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

4. Chỉ đạo kiểm điểm, xem xét trách nhiệm tổ chức, cá nhân tham mưu, quyết định kỷ luật oan.

5. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kết luận, quyết định giải quyết, xác định kỷ luật oan; việc xin lỗi, phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan

1. Được yêu cầu (bằng văn bản) cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, kết luận, quyết định bị kỷ luật oan hướng dẫn việc xin lỗi và phục hồi quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

2. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, trung thực thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thi hành kỷ luật oan theo yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết, xác định kỷ luật oan.

3. Phối hợp thực hiện các trình tự, thủ tục có liên quan đến việc giải quyết kỷ luật oan.

Chương III

TỔ CHỨC XIN LỖI VÀ PHỤC HỒI QUYỀN LỢI

Điều 9. Thời hạn

1. Trong thời hạn 90 ngày, tính từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành kết luận hoặc quyết định xác định tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan thì tổ chức đảng đã kỷ luật oan, các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi.

2. Trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh...) thì thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng không tính vào thời hạn thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi.

Điều 10. Trình tự, thủ tục

1. Ngay sau khi ban hành kết luận, quyết định xác định việc kỷ luật oan thì tổ chức đảng phải gửi văn bản đến tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận, quyết định của cấp có thẩm quyền thì tổ chức, đảng viên bị kỷ luật oan gửi văn bản đề nghị xin lỗi, phục hồi quyền lợi đến tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan.

3. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết luận, quyết định về việc đã kỷ luật oan thì tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan có trách nhiệm:

- Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan (hoặc thân nhân đảng viên) về việc tổ chức xin lỗi và phục hồi quyền lợi.

- Thu hồi, bãi bỏ quyết định kỷ luật oan; đồng thời gửi đến cơ quan, tổ chức nơi đảng viên đang công tác, sinh hoạt để thu hồi, xoá bỏ quyết định kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể đối với đảng viên (nếu có).

- Phục hồi quyền lợi hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền phục hồi quyền lợi của tổ chức, đảng viên bị kỷ luật oan.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện phục hồi quyền lợi của tổ chức, đảng viên theo quy định.

Điều 11. Hình thức xin lỗi

1. Tổ chức hội nghị công khai xin lỗi tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

1.1. Chủ trì tổ chức hội nghị:

- Đại diện tổ chức đảng cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan.

- Tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan hoặc tổ chức đảng tiếp nhận chuyển giao, chia tách, sáp nhập, hết nhiệm kỳ hoạt động của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan.

1.2. Nơi tổ chức hội nghị:

- Đối với tổ chức đảng bị kỷ luật oan: Tổ chức đảng bị kỷ luật khiển trách, cảnh cáo thì việc xin lỗi thực hiện tại tổ chức đảng đó; tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán thì thực hiện tại tổ chức đảng trực tiếp quản lý tổ chức đảng đó trước

khi bị giải tán; tổ chức đảng đã kết thúc hoạt động, giải thể, chuyển giao, chia tách, sáp nhập thì thực hiện tại tổ chức đảng kế thừa, tiếp nhận tổ chức đảng đó.

- Đối với đảng viên bị kỷ luật oan: Đảng viên không giữ chức vụ thì việc xin lỗi thực hiện tại chi bộ đã hoặc đang quản lý đảng viên hoặc nơi cư trú; đảng viên là cấp uỷ viên, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì thực hiện tại cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ trực tiếp quản lý đảng viên hoặc tổ chức đảng nơi đảng viên đó đã là thành viên; đảng viên đã qua đời, mất năng lực hành vi dân sự, toà án tuyên bố mất tích thì thực hiện tại tổ chức đảng đã hoặc đang quản lý đảng viên; đảng viên bị kỷ luật đã nghỉ việc, nghỉ hưu hoặc chuyển công tác, chuyển sinh hoạt đảng thì thực hiện tại tổ chức đảng đang quản lý đảng viên.

1.3. Thành phần hội nghị (tổ chức đảng tổ chức hội nghị xin lỗi căn cứ từng trường hợp quyết định) gồm:

- Đại diện tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan.
- Đại diện tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan hoặc tổ chức đảng được uỷ quyền
- Đại diện tổ chức đảng, đảng viên (hoặc thân nhân đảng viên) bị kỷ luật oan. Nếu tổ chức đảng bị kỷ luật oan đã giải tán, giải thể, kết thúc hoạt động, chuyển giao, chia tách, sáp nhập thì mời đại diện tổ chức đảng kế thừa, tiếp nhận tổ chức đảng đó.
- Đại diện tổ chức đảng đang quản lý đảng viên bị kỷ luật oan trong trường hợp đảng viên đã chuyển sinh hoạt đảng.
- Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đảng viên bị kỷ luật oan và đang công tác; đại diện chi bộ nơi đảng viên cư trú.

1.4. Nội dung hội nghị:

- Công bố quyết định bãi bỏ quyết định kỷ luật oan; quyết định khôi phục hoạt động đối với tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán; quyết định phục hồi đảng tịch đối với đảng viên bị kỷ luật khai trừ hoặc bị xoá tên đảng viên do bị kỷ luật oan; quyết định phục hồi vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo và các quyền lợi liên quan (nếu có).

- Chủ thể tổ chức xin lỗi ghi biên bản hội nghị và gửi báo cáo đến tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày kết thúc hội nghị.

2. Công bố công khai việc xin lỗi:

Tổ chức đã quyết định kỷ luật oan công bố nội dung xin lỗi gửi các tổ chức đảng trực thuộc; đăng công khai trên báo chí của địa phương, trang thông tin

điện tử (nếu có) của cấp uỷ cơ quan, đơn vị nơi tổ chức đảng, đảng viên đã bị kỷ luật oan, nơi đang cư trú hoặc làm việc.

Điều 12. Phục hồi quyền lợi

1. Đối với tổ chức đảng:

- Tổ chức đảng bị kỷ luật khiển trách, cảnh cáo thì tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ đạo xem xét lại việc đánh giá phân loại hằng năm và nhiệm kỳ; xem xét việc xếp loại danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng định kỳ, đột xuất (nếu có).

- Tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán thì tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ đạo việc thành lập lại, chỉ định nhân sự cấp uỷ lâm thời, chỉ đạo việc tổ chức đại hội cấp uỷ theo quy định (nếu có đủ điều kiện).

- Tổ chức đảng đã kết thúc hoạt động, giải thể, chuyển giao, chia tách, sáp nhập thì tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ đạo việc xem xét, đánh giá phân loại hằng năm và nhiệm kỳ; xem xét lại xếp loại danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng định kỳ, đột xuất (nếu có) và thông báo cho tổ chức đảng kế thừa, tiếp nhận tổ chức đảng đó.

2. Đối với đảng viên:

- Đảng viên bị kỷ luật khiển trách, cảnh cáo thì được phục hồi lại các quyền lợi đã bị ảnh hưởng theo quy định (nhận xét, đánh giá, điều kiện quy hoạch, bổ nhiệm, nâng lương, khen thưởng...). Đảng viên bị kỷ luật cách chức hoặc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm (nếu có)... thì tổ chức đảng có thẩm quyền căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, tình hình thực tế của cơ quan, địa phương, đơn vị để xem xét phục hồi chức vụ hoặc bố trí vào vị trí công tác, chức vụ tương đương.

- Đảng viên bị kỷ luật khai trừ hoặc đã ra khỏi Đảng thì tổ chức đảng có thẩm quyền phục hồi đảng tịch, phục hồi quyền đảng viên hoặc công nhận là đảng viên (nếu cá nhân có đơn). Tuổi đảng được tính liên tục trong cả thời gian bị kỷ luật oan (trường hợp bị kỷ luật khai trừ). Cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình thực tế để bố trí vị trí công tác phù hợp, nếu không đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bố trí công tác thì được nghỉ công tác và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

- Tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền giải quyết, phục hồi quyền lợi hợp pháp cho đảng viên trong việc cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung quy hoạch, giới thiệu ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh và phụ cấp lương (nếu có); phong, xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng theo quy định.

3. Tổ chức đảng có thẩm quyền kịp thời chỉ đạo việc cải chính các thông tin kỷ luật trong hồ sơ, lý lịch của đảng viên.

Điều 13. Kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức thực hiện xin lỗi tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động của cấp uỷ, tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, quán triệt và thực hiện nghiêm Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc và cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo Bộ Chính trị (qua Ủy ban Kiểm tra Trung ương) xem xét, quyết định.

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện Quy định; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và được phổ biến đến Chi bộ.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương
Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trương Thị Mai